

*

Số -CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025- 2030
(chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội)

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 23-7-2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Chương trình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về thực hiện chỉ tiêu về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình triển khai thực hiện Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 các nội dung về lĩnh vực Văn hóa – Xã hội.

- Tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên, quần chúng trong việc triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra với những giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm tổ chức thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

- Phát huy truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, cùng toàn Đảng, toàn dân nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển xã Đắk Pék ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực và có tính lan tỏa cao trong cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã một cách đồng bộ. Kiên trì, liên tục và quyết liệt thực hiện Nghị quyết gắn với những giải pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh có trọng tâm, trọng

điểm và phân công, phân nhiệm rõ ràng của cơ quan, đơn vị và địa phương. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Tổ chức quán triệt sâu sắc những Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã các nội dung về lĩnh vực Văn hóa – Xã hội tới toàn bộ hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất cao từ nhận thức đến hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Về thực hiện quy mô dân số, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên

1.1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đến năm 2030, quy mô dân số khoảng 18.205 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,96%.

1.2. Mục tiêu cụ thể: (1) Năm 2026 đạt 17,713 người (1.00%), (2) Năm 2027 đạt 17,846 người (1.00%), (3) Năm 2028 đạt 17,944 người (1.00%), (4) Năm 2029 đạt 18,078 (0,98%), Năm 2030 đạt 18.205 người (0,96%).

1.3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao nhận thức về mức sinh hợp lý; Phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiền hôn nhân, tránh mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt đối với người dân trong độ tuổi sinh sản.

- Tiếp tục truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trong tình hình mới; tầm quan trọng của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số và truyền thông về thực trạng và hệ lụy của tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và mất cân bằng giới tính khi sinh. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Tiếp tục rà soát, đối chiếu, cập nhật các thông tin cá nhân giữa kho dữ liệu điện tử với sổ ghi chép ban đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên (Sổ A0) và thực hiện báo cáo cơ sở dữ liệu thống kê về dân số theo quy định.

2. Về thực hiện chỉ tiêu lao động được qua đào tạo nghề

2.1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu lao động được qua đào tạo nghề 1.531 người đạt trên 38%.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (1) Năm 2026 đạt 31% , (2) Năm 2027 đạt 33%, (3) Năm 2028 đạt 34%, (4) Năm 2029 đạt 36%, Năm 2030 đạt 38% .

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về ý nghĩa, mục đích việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Hàng năm chủ động rà soát thống kê lao động nông thôn có nhu cầu học nghề, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đảm bảo sát với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

- Tăng cường công tác liên kết phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, để triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đào tạo.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tư vấn định hướng nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương cho người lao động nông thôn để thu hút người lao động chủ động tham gia học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng hiện đại hóa, linh hoạt nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực thực hành, năng lực tự tạo việc làm, thích ứng với yêu cầu chuyển đổi của công nghệ và sản xuất, tổ chức đào tạo nghề tạo thuận lợi cho người học.

3. Về thực hiện chỉ tiêu giáo dục

3.1. Mục tiêu tổng quát: Phần đầu giữ vững và nâng cao chất lượng 06 trường đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Mục tiêu cụ thể: (1) Năm 2026 duy trì 6 trường, (2) Năm 2027 duy trì 6 trường, (3) Năm 2028 duy trì 6 trường, (4) Năm 2029 duy trì 6 trường, Năm 2030 duy trì 6 trường.

3.3. Nhiệm vụ và giải pháp

4. Về thực hiện chỉ tiêu giữ vững và nâng cao chất lượng 06 trường đạt chuẩn quốc gia¹

4.1. Đối với việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Đảm bảo theo Thông tư Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định; Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

* Ngoài ra, các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS thực hiện theo Thông tư thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban

¹ Gồm Trường Mầm Non Đăk Glei, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, Trường THCS Chu Văn An, Trường THCS xã Đăk Pék, Trường TH Kim Đồng Đăk Pék, Trường Mầm Non Đăk Pék.

hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 11 năm 2011 Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.2. Đối với giáo viên đạt chuẩn: Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên. Triển khai thực hiện theo có hiệu quả Điều 72, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Quy định trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo.

4.3. Công tác Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

- Tiếp tục tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho mọi tầng lớp nhân dân và toàn xã hội. Huy động, duy trì, nâng cao số lượng học sinh đi học chuyên cần ở các cấp học, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học, tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, thu hút học sinh đến trường, phát huy tính tích cực trong học tập của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, tạo sân chơi lành mạnh cho các em về các hoạt động ngoại khóa....

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Trung học cơ sở mức độ 2;

- Xóa mù chữ cho độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi phấn đấu đến năm 2027, đạt tỷ lệ 95%; đến năm 2030, đạt 100%. đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5. Thực hiện chỉ tiêu về Y Tế

5.1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đến năm 2030, trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin trên 97%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống $\leq 12,21\%$.

5.2. Mục tiêu cụ thể: (1) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin: Năm 2026 đạt $>97\%$, Năm 2027 đạt $>97\%$, Năm 2028 đạt $>97\%$, Năm 2029 đạt $>97\%$, Năm 2030 đạt $>97\%$.

(2) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: Năm 2026 đạt $\leq 12,21\%$; Năm 2027 đạt $\leq 12,21\%$, Năm 2028 $\leq 12,21\%$; Năm 2029 đạt $\leq 12,21\%$; Năm 2030 đạt $\leq 12,21\%$.

5.3. Nhiệm vụ và giải pháp

5.3.1 Nâng cao tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi

- Tổ chức các buổi tư vấn, nói chuyện chuyên đề: Tập trung vào lợi ích của tiêm chủng, các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, lịch tiêm chủng, và cách chăm sóc trẻ sau tiêm chủng. Đối tượng ưu tiên là phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, và các gia đình có trẻ trong độ tuổi tiêm chủng.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông: Sử dụng loa đài, tờ rơi, băng rôn, bảng tin tại các địa điểm công cộng (Trạm Y tế, nhà văn hóa thôn, trường học). Phát huy vai trò của cán bộ y tế thôn, cộng tác viên dân số trong việc truyền thông trực tiếp đến từng hộ gia đình, đặc biệt là các hộ dân tộc thiểu số, khó tiếp cận thông tin. Tuyên truyền về Chương trình Tiêm chủng Mở rộng Quốc gia là miễn phí và được cung cấp tại các trạm y tế, giúp phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho trẻ em như lao, viêm gan B, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, rubella, viêm não Nhật Bản,... và các bệnh truyền nhiễm mới nổi khác khi có khuyến cáo từ Bộ Y tế.

5.3.2. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ tiêm chủng

- Tham dự các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức về tiêm chủng, kỹ năng khám sàng lọc, an toàn tiêm chủng, xử trí sau tiêm chủng cho cán bộ y tế thôn.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin: Phối hợp với Trung tâm Y tế Đắk Glei để cung ứng đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng...

- Cải thiện cơ sở vật chất: Nâng cấp trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ tiêm chủng (tủ lạnh bảo quản vắc xin, kim tiêm, bông băng, thuốc chống sốc...).

- Quản lý đối tượng tiêm chủng hiệu quả: Rà soát, lập danh sách trẻ trong độ tuổi tiêm chủng, theo dõi lịch sử tiêm chủng của từng trẻ, tuyên truyền phụ huynh đưa con đi tiêm đúng lịch. Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý dữ liệu tiêm chủng (nếu có).

- Tổ chức các điểm tiêm chủng linh hoạt: Ngoài điểm tiêm cố định tại Trạm Y tế, tổ chức các điểm tiêm chủng lưu động tại các thôn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

5.3.3. Tăng cường sự phối hợp liên ngành

- Phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục: Tuyên truyền về tiêm chủng trong các trường mầm non, tiểu học để nâng cao nhận thức cho phụ huynh.

- Tăng cường huy động cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, đặc biệt sự tham gia vào cuộc của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động, đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ và đảm bảo chỉ tiêu giao.

5.3.4. Các biện pháp can thiệp trong phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi

- Tiếp tục đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội cùng xây dựng, thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng trong toàn xã; chú trọng việc lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mãn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; củng cố và phát triển đội ngũ viên chức làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là đội ngũ chuyên trách về dinh dưỡng và nhân viên y tế tại các thôn, chuẩn hóa đội ngũ viên chức làm công tác dinh dưỡng. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng, cải thiện chất lượng bữa ăn, bảo đảm an ninh thực phẩm và dinh dưỡng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 24 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Truyền thông, tư vấn cho bà mẹ thực hiện nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu (vì sữa mẹ là nguồn cung cấp vitamin A tốt nhất cho trẻ nhỏ) và

cho trẻ ăn bổ sung hợp lý khi trẻ trên 6 tháng tuổi. Thức ăn bổ sung của trẻ cần có đủ dầu, mỡ để hỗ trợ hấp thu vitamin A, vitamin D. Cải thiện bữa ăn: Bảo đảm ăn uống đủ chất dinh dưỡng và vitamin A cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú. Trong bữa ăn cần có một số thức ăn giàu vitamin A.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. Giám sát việc thực thi các quy định về thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng. Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp. Xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn dinh dưỡng ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh đến thôn.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các ngành liên quan. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp tại cộng đồng và trong cơ sở y tế bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- Tiếp tục bổ sung vitamin A 02 đợt/năm cho trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi và các đối tượng nguy cơ uống vitamin A liều cao định kỳ để phòng chống thiếu vitamin A. Tăng cường vitamin A vào thực phẩm: Đưa vitamin A vào một số thực phẩm thông dụng như đường, sữa, dầu ăn...

- Công tác tiêm chủng đầy đủ cho trẻ để phòng chống các bệnh truyền nhiễm, thực hiện vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường để phòng chống nhiễm ký sinh trùng đường ruột.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý. Phối hợp với các ban ngành của xã triển khai giám sát các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em tại trường mầm non; Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn cho trẻ bảo đảm dinh dưỡng hợp lý tại các trường mầm non bán trú; hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất trong chương trình chính khoá và ngoại khoá thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí; theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ, duy trì tẩy giun định kỳ tại những khu vực có tỷ lệ nhiễm giun cao.

- Cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân; xây dựng các kế hoạch và hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm, đặc biệt ở những địa bàn dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai; thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương, bảo đảm chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình; xây dựng và hướng dẫn cho người dân về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

- Tăng cường khám sàng lọc dinh dưỡng, triển khai cân, đo cho trẻ dưới 5 tuổi mỗi năm 02 lần để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em. Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng được theo dõi tăng trưởng mỗi tháng 01 lần.

- Khám sức khỏe 02 đợt/năm cho toàn bộ trẻ em dưới 2 tuổi, đạt trên 90%. Trang bị cân trẻ em, thước đo chiều cao đứng/chiều dài nằm, thước đo vòng cánh tay bằng nhựa, bảng tra xác định tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính cho trẻ, cơ sở vật chất triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai tại cơ sở y tế bảo đảm và đầy đủ.

- Duy trì thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ hàng tháng (quản lý trên máy tính qua phần mềm excel). Giám sát hỗ trợ chuyên môn về phòng chống dinh dưỡng, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng chống SDD đối với trẻ em dưới 5 tuổi; công tác phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng; hỗ trợ triển khai kế hoạch phòng chống SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Đăk Pék giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn I: hướng dẫn triển khai các hoạt động cải thiện dinh dưỡng. Vận động xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh: Khuyến khích, hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. Đảm bảo nguồn nước sạch: Tuyên truyền sử dụng nước sạch trong sinh hoạt và ăn uống. Quản lý chất thải: Hướng dẫn phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt, tránh ô nhiễm môi trường.

6. Về thực hiện chỉ tiêu gia đình văn hóa, thôn văn hóa và thiết chế văn hóa

6.1. Mục tiêu tổng quát: Phân đầu đến năm 2030, có 97% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; duy trì 100% thôn giữ vững thôn văn hóa; bảo tồn, phát triển hoạt động văn hóa cộng chiêng; phát triển nhà rông truyền thống.

6.2. Mục tiêu cụ thể: (1) **Năm 2026** gia đình văn hóa đạt 93%, giữ vững 100 thôn làng đạt tiêu chuẩn văn hóa, số thôn có bộ công chiêng, đội múa xoang: 13 thôn, Nhà rông truyền thống: 8. (2) **Năm 2027** gia đình văn hóa đạt 94%, giữ vững 100 thôn làng đạt tiêu chuẩn văn hóa, số thôn có bộ công chiêng, đội múa xoang: 14 thôn, Nhà rông truyền thống: 9. (3) **Năm 2028** gia đình văn hóa đạt 95%, giữ vững 100 thôn làng đạt tiêu chuẩn văn hóa, số thôn có bộ công chiêng, đội múa xoang: 15 thôn, Nhà rông truyền thống: 9. (4) **Năm 2029** gia đình văn hóa đạt 96%, giữ vững 100 thôn làng đạt tiêu chuẩn văn hóa, số thôn có bộ công chiêng, đội múa xoang: 15 thôn, Nhà rông truyền thống: 9. (5) **Năm 2030** có 97% hộ gia

đình được công nhận gia đình văn hóa, duy trì 100% thôn giữ vững thôn văn hóa, bảo tồn, phát triển hoạt động văn hóa cộng chiêng và nhà rông truyền thống.

6.3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu được giá trị bản sắc văn hóa của từng dân tộc, nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

- Tăng cường quản lý, bảo tồn, phục hồi và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số như: Cồng chiêng, múa Xoang, lễ hội truyền thống gắn kết với các hoạt động văn hóa cộng đồng; các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch; thực hiện bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn xã.

- Rà soát lại quy hoạch về thiết chế văn hóa thể thao nói chung và quy hoạch quỹ đất dành cho xây dựng công trình văn hóa - thể thao nói riêng phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của xã. Có phương án sắp xếp, sử dụng nhà văn hóa, hội trường xã phù hợp với tình hình thực tế; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa thôn bị hư hỏng xuống cấp cũng như phương án phù hợp đối với những công trình văn hóa dôi dư. Đồng thời, quan tâm đăng ký danh mục công trình và đề xuất bố trí nguồn vốn và huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng nhà rông văn hóa hoặc hội trường thôn và khu văn hóa - thể thao xã.

- Đảm bảo cân đối kinh phí để đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát triển văn hóa cồng chiêng và các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chủ động làm việc với các địa phương khác có kinh nghiệm để học hỏi và các Sở, ban, ngành của tỉnh xin hỗ trợ nguồn lực để đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử chiến thắng Đắk Pék gắn với phát triển du lịch, phát huy giá trị các di tích. Định kỳ hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và khôi phục các lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt hương ước, quy ước theo Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ Nghị định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tập trung phát triển thể thao quần chúng rộng khắp bằng nhiều hình thức, lồng ghép phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với các hoạt động thể dục, thể thao nhân dân tự nguyện luyện tập.

- Duy trì và khôi phục các bản sắc văn hóa của dân tộc. Tiếp tục triển khai công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ, phấn đấu đến năm 2030 có **15** thôn có bộ công chiêng², đội múa xoang và duy trì, bảo tồn, phát triển **09** nhà rông truyền thống hiện có³, bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử Chiến thắng Đắk Pék; xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lồng ghép hiệu quả các nội dung Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc trên địa bàn; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở, nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân chơi, bãi tập ở các thôn. Khai thác có hiệu quả nhà văn hóa thôn, nhà rông trong sinh hoạt cộng đồng; khôi phục một số lễ hội truyền thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD và tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số.

7.1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%; tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%.

7.2. Mục tiêu cụ thể: (1) Năm 2026 tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%, tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%. (2) Năm 2027 tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%, tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%. (3) Năm 2028 tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%, tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%; (4) Năm 2029 tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%, tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%. (5) Năm 2030 tỷ lệ bao phủ BHXH tự nguyện/LLLD tham gia đạt 98%, tỷ lệ bao phủ BHYT/Dân số trung bình đạt 100%.

7.3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Đưa chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT vào Nghị quyết hằng năm của cấp ủy, HĐND, UBND, coi đây là tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và người đứng đầu. Cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết 28-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”; Chỉ thị 38-CT/TW về BHYT toàn dân và Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công

² Các thôn đã có Công chiêng (tính đến tháng 8/2025): Đắk Ven, Đắk Rang, Pêng Siêl, Măng Rao, Chung Năng, Đắk Tung, Đắk Poi, Long Nang, Đắk Ra, Đắk Xanh, 16/5, Đắk Dung, Đông Sông.

³ Các thôn có Nhà rông (tính đến tháng 8/2025): Đắk Nớ, Măng Rao, Đắk Đoát, Đắk Xanh, Đắk Ra, Long Nang.

tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới” thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện của xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về chính sách BHXH, BHYT, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng “mỗi người dân là một tuyên truyền viên”, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động người dân tham gia; Tăng cường công tác truyền thông trên nền tảng số, ứng dụng mạng xã hội, kết hợp với hệ thống loa truyền thanh, sinh hoạt thôn gắn việc tuyên truyền tham gia BHXH, BHYT với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Phát triển, mở rộng đối tượng tham gia. Rà soát, thống kê cụ thể nhóm lao động chưa tham gia BHXH, BHYT; giao chỉ tiêu phát triển đối tượng đến từng thôn; Bảo đảm 100% người lao động có quan hệ lao động thuộc diện bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp trốn đóng, nợ đóng. Đẩy mạnh chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào DTTS, người thuộc nhóm yếu thế tham gia BHYT, phấn đấu không còn tình trạng bỏ sót đối tượng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực BHXH, BHYT. Triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đồng bộ dữ liệu BHXH, BHYT với CSDL quốc gia về dân cư; phát triển mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT; tăng cường công tác dự báo, phân tích số liệu bằng công nghệ số để kịp thời tham mưu giải pháp mở rộng bao phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đọng, gian lận, trục lợi chính sách BHXH, BHYT; giảm thiểu tình trạng nợ BHXH, BHYT để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về BHXH, BHYT thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia BHXH, BHYT đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi BHXH, BHYT.

- Tăng cường sự phối hợp trong việc tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT và thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Giám sát việc thực hiện pháp luật tại các đơn vị, doanh nghiệp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các Tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ xã quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân biết, triển khai thực hiện.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa Chương trình của Đảng ủy xã để tổ chức triển khai thực hiện từng nội dung cụ thể. Đồng thời, đơn đốc, theo dõi tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) phát sinh trong tổ chức thực hiện.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các Tổ chức đảng trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy xã.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Lê Viết Nam

